

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT MARIE CURIE
- TỔ NGOẠI NGỮ -

MA TRẬN - ĐẶC TẢ ĐỀ THI MÔN TIẾNG ANH
GIỮA HỌC KỲ 1 - KHỐI 12
NĂM HỌC 2024 - 2025

Thời gian làm bài: 60 phút

Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận (làm bài trên đề thi + phiếu trả lời trắc nghiệm)

USE OF ENGLISH	Trắc nghiệm	19 câu	x 0.2	= 3,8đ
READING	Trắc nghiệm	21 câu	x 0.2	= 4,2đ
WRITING	Tự luận	10 câu	x 0.2	= 2đ

Yêu cầu đề bài:

Phonetics	Pronunciation: Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others Stress: Choose the word whose position of stress differs from that of the others
Vocabulary	Choose the best answer to complete the sentence
Grammar	Choose the best answer to complete the sentence
Reading Comprehension 1	Read the passage and choose the best answer to each question
Reading Comprehension 2	Read the notes below and choose the best answer to each question
Guided Cloze Test 1	Choose the best answer to fill in each gap to complete the passage.
Guided Cloze Test 2	Choose the best answer to fill in each gap to complete the announcement/advertisement.
Guided Cloze Test 3	Choose the best answer to fill in each gap to complete the letter/email/etc.
Sentence Sequencing	Choose the correct arrangement of the sentences (a-e) to make a meaningful letter/dialogue
Writing: Sentence Transformation	Rewrite the sentence using the given word. You cannot change the form of the given word.
Writing: Error Recognition	Read the passage and identify a mistake in each underlined line. Write your answer to the question next to each line.

MA TRẬN

TT	Kiến thức/ Kỹ năng	Mức độ nhận thức						Tổng		
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				
		Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ (%)	Số câu	Thời gian (phút)
1	Ngôn ngữ	28%	14	10%	5			38	19	20
2	Đọc	2%	1	20%	10	20%	10	42	21	25
3	Viết			10%	5	10%	5	20	10	15
Tổng		30%	15 câu	40%	20 câu	30%	15 câu	100	50	60
Tỉ lệ chung (%)		70				30		100		

BẢNG ĐẶC TẢ

TT	KIẾN THỨC /KỸ NĂNG	Chủ đề	Tiêu chí	Chỉ báo	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức					
					Biết		Hiểu		Vận dụng	
					TN	TL	TN	TL	TN	TL
I.	USE OF ENGLISH	Từ vựng thuộc các chủ đề: - Life events - Life stages - Relationships - Feelings - Crime	1. Phonetics: Phân biệt được sự khác nhau về dấu nhấn hoặc các âm trong từ cho sẵn.	I.1.1. Xác định được vị trí dấu nhấn ở từ có 2 âm tiết.	1					
				I.1.2. Xác định được vị trí dấu nhấn ở từ có từ 3 âm tiết.	1					
				I.1.3. Xác định được các âm nguyên âm trong một từ.	1					
				I.1.4. Xác định được các âm phụ âm trong một từ.	1					
		2. Vocabulary: Nhận biết các từ đơn trong cùng chủ đề và ngữ kết hợp các từ theo các chủ điểm đã học.		I.2.1. Nhận ra và nhớ lại được các từ vựng theo chủ đề đã học.	2					
				I.2.2. Hiểu và phân biệt được các từ vựng theo chủ đề đã học.			2			
				I.2.3. Hiểu được ngữ kết hợp của từ trong bối cảnh và ngữ cảnh tương ứng.			1			
		- Present tenses - Past tenses	3. Grammar: Nhận biết hình thái và cách sử dụng	I.3.1. Nhận biết hình thái các điểm ngữ pháp đã học.	3					

		- will vs. be going to - Verb patterns - Inversion - Comparison - Negative questions	các điểm ngữ pháp đã học trong các ngữ cảnh khác nhau và trong các ngữ cảnh giao tiếp thông dụng.	I.3.2. Nhận biết các cách sử dụng thường gặp của các điểm ngữ pháp đã học.	5					
				I.3.3. Hiểu và sử dụng các điểm ngữ pháp đã học một cách chính xác trong bối cảnh giao tiếp.			2			
II.	READING	- Life events - Life stages - Relationships - Feelings - Crime	1. Đọc hiểu được những ý chính, nội dung chi tiết của các văn bản về các chủ đề mang tính thời sự và quen thuộc.	II.1.1. Hiểu được ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề và nội dung mang tính thời sự quen thuộc trong các văn bản khoảng 150-180 từ.						
				II.1.2. Hiểu được ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề và nội dung mang tính thời sự quen thuộc trong các văn bản khoảng 180-200 từ.	1		2		1	
				II.1.3. Hiểu được ý chính, nội dung chi tiết về các chủ đề và nội dung mang tính thời sự quen thuộc trong các văn bản khoảng 200-250 từ.			2		3	
		- Advertisements/ Announcements - Letters/Emails - Manuals - Instructions ...	2. Đọc hiểu được những thông tin quan trọng trong các văn bản thường gặp trong cuộc sống.	II.2.1. Hiểu được những thông tin quan trọng trong các tờ thông tin quảng cáo thường nhật.			2		1	
				II.2.2. Hiểu được các ý chính, nội dung chi tiết và ngôn ngữ sử dụng trong thư tín và thư tay.			2		1	
				II.2.3. Hiểu được mạch lập luận của văn bản/đoạn hội thoại, xác định được các kết luận chính trong các văn bản có sử dụng ngôn ngữ rõ ràng.					2	

		- Dictionary entries (Phrasal verbs) - Learn this! - Strategies! ...	3. Đọc hiểu được những thông điệp đơn giản và các nội dung học thuật cơ bản về các chủ đề đã học.	II.3.1. Hiểu được các ý chính, nội dung chi tiết các nội dung học thuật (mục từ trong từ điển, mục tham khảo về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng).			2				
				II.3.2. Vận dụng các nội dung kiến thức đã học để xác định câu/đoạn văn chính xác trong ngữ cảnh mới.						2	
III.	WRITING	- Comparison - Inversion - <u>Passive</u> - <u>Modal verbs (might/ must/ can't have)</u> - Infinitive without to	1. Viết lại câu dùng từ gợi ý hoặc từ cho trước liên quan đến các chủ điểm đã học.	III.1.1. Sử dụng từ gợi ý và các kiến thức ngữ pháp đã học để viết lại câu sao cho nghĩa không thay đổi.				2			
				III.1.2. Sử dụng từ gợi ý và các kiến thức về ngữ pháp, từ vựng đã học để viết lại câu thực hiện ít nhất hai chuyển đổi sao cho nghĩa không thay đổi.						3	
		- Relationships - Feelings - Crime	2. Đọc và điều chỉnh một đoạn văn bản mang tính thời sự hoặc thông dụng về các chủ đề đã học	III.2.1. Vận dụng kiến thức ngữ pháp, từ vựng và cú pháp đã học để xác định lỗi sai trong các đoạn văn bản mang tính thời sự và quen thuộc.				3			2
Tổng từng phần					13	2	15	5	12	3	
TỔNG					15		20		15		